

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB	Số tiền
1	31221025906	DH48MAN01	Trần Hồ Trâm	Anh	3.86	81	Giỏi	24,264,000
2	31221026765	DH48IBU06	Trần Quốc	Anh	3.57	84	Giỏi	24,264,000
3	31221024505	DH48IBU07	Lê Hoàng Minh	Anh	3.29	80	Giỏi	24,264,000
4	31221020813	DH48MAR02	Trương Nguyễn Quỳnh	Anh	3.86	68	Khá	20,220,000
5	31221026572	DH48IBU07	Trần Quang	Bảo	3.43	84	Giỏi	24,264,000
6	31221025497	DH48MAR04	Đặng Ánh	Dương	4	67	Khá	20,220,000
7	31221022148	DH48IBU03	Lý Gia	Hân	3.79	80	Giỏi	24,264,000
8	31221025559	DH48FIN01	Võ Thành	Hòa	3.93	67	Khá	20,220,000
9	31221021243	DH48FIN01	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	3.86	76	Khá	20,220,000
10	31221020725	DH48IBU08	Lê	Huỳnh	4	80	Giỏi	24,264,000
11	31221025164	DH48MAR03	Trương Lê	Khanh	4	65	Khá	20,220,000
12	31221025166	DH48MAR02	Nguyễn Tất Gia	Khánh	3.86	80	Giỏi	24,264,000
13	31221020185	DH48IBU04	Nguyễn Thiện	Lâm	3.71	81	Giỏi	24,264,000
14	31221020862	DH48IBU08	Nguyễn Hoàng	Long	3.93	68	Khá	20,220,000
15	31221020736	DH48MAR04	Dương Thị Nhật	Ly	3.36	83	Giỏi	24,264,000
16	31221024633	DH48MAR04	Nguyễn Phạm Sương	Mai	3.71	91	Xuất sắc	30,330,000
17	31221025914	DH48IBU07	Trần Ngọc	Nghĩa	3.5	81	Giỏi	24,264,000
18	31221025838	DH48IBU03	Nguyễn Trần Diễm	Nguyên	3.64	86	Giỏi	24,264,000
19	31221024939	DH48IBU03	Lê Nguyễn Yến	Nhi	3.93	88	Giỏi	24,264,000
20	31221024046	DH48IBU06	Nguyễn Nhật Thảo	Nhi	3.93	69	Khá	20,220,000
21	31221022721	DH48MAN01	Võ Như	Quỳnh	4	89	Giỏi	24,264,000
22	31221025419	DH48MAN01	Nguyễn Đắc Diễm	Quỳnh	3.86	89	Giỏi	24,264,000
23	31221024951	DH48IBU03	Phạm Thành	Thắng	3.71	80	Giỏi	24,264,000
24	31221021162	DH48MAR03	Phan Ngọc Anh	Thơ	4	69	Khá	20,220,000
25	31221023395	DH48MAR02	Đào Phạm Anh	Thư	3.5	86	Giỏi	24,264,000
26	31221025050	DH48IBU07	Nguyễn Lê Minh	Thư	4	77	Khá	20,220,000
27	31221021618	DH48IBU07	Nguyễn Lê Anh	Thư	4	69	Khá	20,220,000
28	31221020468	DH48IBU06	Ngô Anh	Thư	3.93	65	Khá	20,220,000
29	31221020523	DH48MAR02	Trần Thanh	Trà	3.79	81	Giỏi	24,264,000
30	31221025333	DH48IBU03	Mai Ngọc Bảo	Trân	3.86	96	Xuất sắc	30,330,000
31	31221020388	DH48IBU08	Nguyễn Phước Quý	Trân	4	70	Khá	20,220,000
32	31221020060	DH48IBU01	Trần Thượng	Triều	4	76	Khá	20,220,000
33	31221025336	DH48IBU06	Bùi An	Trình	4	93	Xuất sắc	30,330,000
34	31221024124	DH48MAN01	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	3.57	84	Giỏi	24,264,000
35	31221020600	DH48FIN01	Trần Anh	Tuấn	3.86	69	Khá	20,220,000
36	31221020794	DH48IBU03	Nguyễn Lê Khánh	Vân	4	93	Xuất sắc	30,330,000
37	31221021235	DH48MAN01	Đỗ Ngọc Thùy	Vân	3.79	81	Giỏi	24,264,000
38	31221022038	DH48IBU08	Võ Song	Vũ	3.86	70	Khá	20,220,000
39	31231020881	DH49IBUF02	Hoàng Thanh Thiên	Ân	4	81	Giỏi	24,264,000
40	31231023911	DH49MANF01	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	3.67	86	Giỏi	24,264,000
41	31231021897	DH49IBUF02	Dương Nhã	Điền	3.33	84	Giỏi	24,264,000

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB	Số tiền
42	31231021460	DH49IBUF07	Lê Vũ Ngọc	Hân	3.83	83	Giỏi	24,264,000
43	31231020692	DH49IBUF02	Phan Trần Thu	Hiền	3.5	81	Giỏi	24,264,000
44	31231026140	DH49IBUF06	Văn Khánh	Huyền	3.67	85	Giỏi	24,264,000
45	31231027258	DH49MARF01	Đặng Diệu	Huyền	3.5	82	Giỏi	24,264,000
46	31231020532	DH49MARF02	Trần Nguyễn Bình	Khang	3.83	89	Giỏi	24,264,000
47	31231023744	DH49IBUF06	Nguyễn Minh	Khôi	3.67	87	Giỏi	24,264,000
48	31231026865	DH49IBUF03	Huỳnh Anh	Kiệt	3.67	93	Xuất sắc	30,330,000
49	31231021403	DH49IBUF07	Lê Nguyễn Bảo	Lâm	3.83	86	Giỏi	24,264,000
50	31231027844	DH49IBUF06	Bùi Gia	Long	3.5	86	Giỏi	24,264,000
51	31231020033	DH49IBUF08	Nguyễn Quang	Minh	3.5	84	Giỏi	24,264,000
52	31231022041	DH49IBUF03	Nguyễn Thảo	Nguyên	4	86	Giỏi	24,264,000
53	31231025138	DH49IBUF03	Trần Yên	Nhi	3.67	84	Giỏi	24,264,000
54	31231025034	DH49IBUF01	Phan Đức	Phương	3.33	86	Giỏi	24,264,000
55	31231025129	DH49FINF01	Võ Hoàng Vinh	Quang	3.67	84	Giỏi	24,264,000
56	31231023510	DH49MARF01	Đỗ Mai	Quyên	3.5	83	Giỏi	24,264,000
57	31231027166	DH49FINF02	Hà Khánh	Quỳnh	4	88	Giỏi	24,264,000
58	31231026908	DH49IBUF02	Lê Hoàng Như	Quỳnh	3.5	82	Giỏi	24,264,000
59	31231020512	DH49IBUF03	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	3.83	80	Giỏi	24,264,000
60	31231020261	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	3.83	84	Giỏi	24,264,000
61	31231026910	DH49MARF03	Lâm Diệu	Tâm	3.67	81	Giỏi	24,264,000
62	31231026152	DH49IBUF01	Cao Võ Quang	Thắng	3.5	81	Giỏi	24,264,000
63	31231027335	DH49MARF02	Nguyễn Phương	Thành	3.67	82	Giỏi	24,264,000
64	31231020898	DH49IBUF07	Đào Thị Anh	Thư	3.5	85	Giỏi	24,264,000
65	31231021245	DH49MANF01	Nguyễn Trần Thanh	Thủy	4	89	Giỏi	24,264,000
66	31231024100	DH49IBUF03	Đỗ Nguyễn Anh	Thy	3.33	87	Giỏi	24,264,000
67	31231022672	DH49IBUF04	Lê Như	Uyên	3.5	80	Giỏi	24,264,000
68	31231023949	DH49IBUF08	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	3.67	85	Giỏi	24,264,000
69	31231021401	DH49MANF01	Cao Thiên	Ý	3.83	89	Giỏi	24,264,000
70	31231020764	DH49MARF02	Hoàng Ngọc Hải	Yến	3.33	85	Giỏi	24,264,000
71	31241020492	DH50IBUF01	Trương Lê Phương	Anh	3.63	80	Giỏi	24,264,000
72	31241025952	DH50IBUF10	Lê Quỳnh	Anh	3.5	83	Giỏi	24,264,000
73	31241020337	DH50IBUF04	Nguyễn Hà Minh	Anh	3.38	89	Giỏi	24,264,000
74	31241020572	DH50MARF03	Vũ Minh	Châu	3.75	80	Giỏi	24,264,000
75	31241023106	DH50IBUF11	Nguyễn Linh	Chi	3.75	81	Giỏi	24,264,000
76	31241022802	DH50IBUF07	Nguyễn Hồng	Diệp	3.75	81	Giỏi	24,264,000
77	31241025587	DH50MARF05	Trần Thị Hồng	Diệu	3.63	83	Giỏi	24,264,000
78	31241021427	DH50FINF03	Hồ Lệ Ngọc	Doanh	3.38	83	Giỏi	24,264,000
79	31241025963	DH50FINF02	Lại Hoàng	Hải	3.75	85	Giỏi	24,264,000
80	31241022251	DH50IBUF11	Nguyễn Cao Bảo	Hân	3.88	88	Giỏi	24,264,000
81	31241021974	DH50IBUF03	Trần Ngọc	Hân	3.75	86	Giỏi	24,264,000
82	31241027451	DH50IBUF10	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	3.75	84	Giỏi	24,264,000

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB	Số tiền
83	31241020283	DH50IBUF11	Nguyễn Kỳ Anh	Hào	4	80	Giỏi	24,264,000
84	31241025971	DH50IBUF05	Hoàng Thanh	Hiền	3.88	81	Giỏi	24,264,000
85	31241021985	DH50MARF05	Li Liên	Hoa	3.75	85	Giỏi	24,264,000
86	31241021717	DH50MARF02	Đình Trần Quê	Hương	3.75	89	Giỏi	24,264,000
87	31241023953	DH50MARF02	Tạ Quỳnh	Hương	3.75	84	Giỏi	24,264,000
88	31241021863	DH50IBUF08	Phan Bá Nguyên	Huy	3.5	80	Giỏi	24,264,000
89	31241021778	DH50FINF01	Nguyễn Lê Gia	Khang	3.75	80	Giỏi	24,264,000
90	31241026091	DH50MARF01	Đào Võ An	Khánh	3.88	89	Giỏi	24,264,000
91	31241023928	DH50IBUF04	Đình Đăng	Khoa	3.75	90	Xuất sắc	30,330,000
92	31241020042	DH50FINF01	Nguyễn Tuấn	Khoa	3.75	86	Giỏi	24,264,000
93	31241025976	DH50IBUF02	Cao Nguyễn Mai	Linh	4	85	Giỏi	24,264,000
94	31241026212	DH50IBUF08	Nguyễn Phương	Linh	3.63	88	Giỏi	24,264,000
95	31241023069	DH50IBUF02	Nguyễn Đào Gia	Linh	3.63	84	Giỏi	24,264,000
96	31241020171	DH50IBUF07	Nguyễn Khánh	Linh	3.5	82	Giỏi	24,264,000
97	31241020001	DH50FINF03	Đặng Gia	Minh	3.88	87	Giỏi	24,264,000
98	31241024219	DH50IBUF11	Lê Nguyễn Giáng	My	3.88	87	Giỏi	24,264,000
99	31241021358	DH50IBUF01	Trần Thị Thanh	Mỹ	3.88	89	Giỏi	24,264,000
100	31241023440	DH50IBUF01	Lê Thị Thúy	Ngân	3.38	90	Giỏi	24,264,000
101	31241024627	DH50MARF01	Hà Kiều Kim	Ngân	3.38	82	Giỏi	24,264,000
102	31241020575	DH50FINF03	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	3.88	87	Giỏi	24,264,000
103	31241022149	DH50IBUF02	Dương Ngọc Phương	Nghi	3.75	87	Giỏi	24,264,000
104	31241021388	DH50FINF02	Nguyễn Đắc Trung	Nghĩa	3.88	80	Giỏi	24,264,000
105	31241020714	DH50IBUF05	Trần Hồng Khánh	Ngọc	3.38	86	Giỏi	24,264,000
106	31241025804	DH50IBUF06	Đoàn Đăng	Nguyên	3.88	81	Giỏi	24,264,000
107	31241020585	DH50IBUF02	Nguyễn Lý An	Nhiên	3.63	84	Giỏi	24,264,000
108	31241023684	DH50IBUF03	Nguyễn Hoàng	Phúc	3.63	87	Giỏi	24,264,000
109	31241020494	DH50FINF03	Nguyễn Lâm Di	Quân	3.88	80	Giỏi	24,264,000
110	31241027804	DH50IBUF10	Nguyễn Hoàng	Son	3.5	82	Giỏi	24,264,000
111	31241026226	DH50IBUF01	Huỳnh Uyên	Thảo	3.63	84	Giỏi	24,264,000
112	31241023127	DH50MARF02	Nguyễn Thanh Hiếu	Thảo	3.38	85	Giỏi	24,264,000
113	31241025181	DH50IBUF02	Quách Khả	Thi	3.63	80	Giỏi	24,264,000
114	31241020458	DH50MARF04	Ngô Anh	Thư	3.63	90	Xuất sắc	30,330,000
115	31241020461	DH50MARF05	Nghiêm Đỗ Anh	Thư	3.75	84	Giỏi	24,264,000
116	31241026228	DH50IBUF03	Lê Ngọc Anh	Thư	3.5	83	Giỏi	24,264,000
117	31241020153	DH50MANF01	Đình Trần	Thụy	3.5	87	Giỏi	24,264,000
118	31241021987	DH50MARF05	Nguyễn Mạnh	Tiến	3.88	82	Giỏi	24,264,000
119	31241020798	DH50FINF02	Hồ Bích	Trâm	3.38	82	Giỏi	24,264,000
120	31241026821	DH50IBUF11	Nguyễn Vương Thiên	Trang	3.75	80	Giỏi	24,264,000
121	31241027924	DH50FINF03	Vũ Minh	Tuấn	3.75	84	Giỏi	24,264,000
122	31241020270	DH50IBUF02	Lê Trần Kim	Uyên	4	85	Giỏi	24,264,000
123	31241020471	DH50IBUF04	Đặng Ngọc Lam	Uyên	3.75	83	Giỏi	24,264,000

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB	Số tiền
124	31241025993	DH50MARF05	Phạm Thùy	Văn	3.63	91	Xuất sắc	30,330,000
125	31241025905	DH50MARF04	Hồ Trần Minh	Việt	3.88	80	Giỏi	24,264,000
126	31231025212	DH49AFINF1	Nguyễn Lệ Phương	Dung	3.83	68	Khá	19,740,000
127	31231020556	DH49AMARF1	Nguyễn Ngọc Như	Ý	3.67	80	Giỏi	23,688,000
128	31241021026	DH50ASEF01	Trương Thị Hương	Giang	3.5	71	Khá	20,220,000
129	31241023221	DH50ASEF01	Phạm Minh	Khuê	3.38	71	Khá	20,220,000
130	31241021164	DH50ASEF01	Lê Quỳnh	Lam	3.38	71	Khá	20,220,000
131	31241021374	DH50ASEF01	Bùi Đặng Khánh	Nhiên	3.5	79	Khá	20,220,000
132	31241021474	DH50ASEF01	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	3.5	75	Khá	20,220,000
133	31241024278	DH50ASEF01	Đỗ Thị Anh	Thư	3.63	68	Khá	20,220,000

(Danh sách gồm có 133 sinh viên)